

Số: 198 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,
thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ Giao
thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi
bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông
vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 220/TTr-
SGTVT ngày 17/01/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung, 06 thủ tục hành chính thay thế, 02 thủ tục hành chính bãi bỏ
trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải
(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Giao thông vận tải tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 22 thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự: 1-4, 13-30 mục I kèm theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính đã được công bố tại số thứ tự: 6 Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính đã được công bố tại số thứ tự: 1 mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP111

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
4	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
5	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
6	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam	02 ngày làm việc kể từ ngày	Không	Trung tâm Phục vụ	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
8	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
9	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
10	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia				
2	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	
	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia				

3	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
		Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)				
4	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
		Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia				
5	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP

	bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	hồ sơ hợp lệ theo quy định		công, XTĐT và HTDN tỉnh	ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
6	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
		Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào				

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
2	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	